

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

*Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang*

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh Hà Giang)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2022</b>
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>13.092.268</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.163.690
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.823.678
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	9.345.399
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.478.279
3	Thu từ nguồn vay của NSDP (vay lại Chính phủ thực hiện dự án ODA)	97.400
4	Thu kết dư, NS cấp dưới nộp, Quỹ dự trữ tài chính	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
6	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	7.500
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>13.087.591</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	6.820.876
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	6.259.215
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	6.255.215
-	Chi bổ sung có mục tiêu	4.000
3	Chi từ nguồn thu viện trợ, huy động, đóng góp	7.500
<b>III</b>	<b>Bội thu NSDP</b>	<b>4.677</b>
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>7.582.622</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.300.907
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.259.215
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.255.215
-	Thu bổ sung có mục tiêu	4.000
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
4	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	22.500
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>7.582.622</b>